




PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 1 - Nhận dạng sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm :Kali Hydroxit
Tên khác: KOH \ chất lỏng potash ăn da \ potash lỏng
Sử dụng sản phẩm: thuốc thử trong phòng thí nghiệm
Tên nhà cung cấp: San Fu Chemical Co., Ltd.
Địa chỉ nhà cung cấp:340 Hsiao Hsin Li, Quận Shan-Hua, Thành phố Đài Nam, Đài Loan, R.O.C.
Điện thoại của nhà cung cấp: 886-6-5837608 Điện thoại khẩn cấp: 886-6-5837608
Fax. : 886-6-5839498

Phần 2 - Nhận dạng mối nguy hiểm

<p>Phân loại:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Độc tính cấp tính loại III (da)2. Ăn mòn kim loại loại I3. Da ăn mòn / kích ứng Loại I4. Tổn thương mắt nghiêm trọng / Kích ứng mắt Loại I
<p>Các mối nguy hiểm và hiệu quả quan trọng nhất Yếu tố nhận: Hộp sọ và xương chéo, Ăn mòn</p>

<p>Hình đồ:</p> <p><input type="checkbox"/> Tiêu ngữ :Nguy hiểm</p>
<p>Tuyên bố nguy hiểm:</p> <ol style="list-style-type: none">1. độc hại nếu nuốt phải2. Có thể ăn mòn kim loại3. gây bỏng da cắt đứt4. tổn thương mắt
<p>Tuyên bố phòng ngừa:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Nếu tiếp xúc với mắt, tuôn ra với nhiều nước. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.2. Cởi bỏ quần áo bị ô nhiễm ngay lập tức.3. Mặc đồ bảo hộ thích hợp, bao gồm quần áo, găng tay, kính an toàn hóa chất và / hoặc một lá chắn mặt đầy đủ.
<p>Những người khác nguy hiểm:--</p>

Phần 3 - Thành phần / Thông tin về thành phần

Tên hóa học :Kali Hydroxit
Từ đồng nghĩa: Caustic potash, Lye, Kali hydrat
Số CAS: 1310-58-3



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Thành phần góp phần gây nguy hiểm (%): 45 ~ 50%

Phần 4 - Các biện pháp sơ cứu

Thông tin sơ cứu:

Hít phải:

1. Chuyển nạn nhân sang khu vực không khí trong lành.
2. Nếu không thở, hãy hô hấp nhân tạo bởi nhân viên có trình độ. Nếu hô hấp hoặc mạch đã ngừng, có một người được đào tạo quản lý hỗ trợ cuộc sống cơ bản (CPR), tránh miệng kề miệng.
3. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.

Tiếp xúc với da:

1. Tránh tiếp xúc với tài liệu này. Đeo găng tay không thấm nước nếu cần thiết.
2. Ngay lập tức xả các khu vực bị ô nhiễm bằng nước trong ít nhất 20 phút.
3. Loại bỏ quần áo, giày dép và sản phẩm da bị ô nhiễm.
4. Làm sạch kỹ quần áo bị ô nhiễm trước khi tái sử dụng hoặc loại bỏ.
5. Loại bỏ các hàng da bị ô nhiễm. Không tái sử dụng.
6. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.

Mắt:

1. Ngay lập tức xả mắt bằng nước trong ít nhất 20 phút. Buộc giữ mí mắt ngoài để đảm bảo tưới tiêu hoàn toàn tất cả các mô mắt và nắp.
2. Tránh khu vực bị ô nhiễm không bị ảnh hưởng.
3. Tuôn ra nhiều lần nếu vẫn cảm thấy kích ứng.
4. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.

Nuốt phải:

1. Được chăm sóc y tế ngay lập tức.
2. Không bao giờ đưa bất cứ thứ gì bằng miệng cho người bất tỉnh hoặc co giật.
3. Súc miệng kỹ.
4. Nếu nuốt phải, không gây nôn mửa.
5. Nếu bệnh nhân có ý thức, uống khoảng 240 ~ 300 ml nước.
6. Nếu nôn mửa xảy ra một cách tự nhiên, làm cho bệnh nhân nghiêng về phía trước, để tránh hít phải chất nôn.

Các triệu chứng quan trọng nhất và tác dụng nguy hiểm: Gây kích ứng nghiêm trọng và bỏng.

Bảo vệ người sơ cứu:

1. Không đi vào khu vực nguy hiểm nếu không mặc đồ bảo hộ đầy đủ.
2. Sơ cứu trong vùng an toàn.

Ghi chú cho bác sĩ:

Trong trường hợp tiếp xúc với mắt hoặc hít phải, xả nhiều lần và uống nước.

Phần 5 - Các biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt:

Bột rệu, bột hóa học, carbon dioxide, hoặc phun nước.
Khi chiến đấu với lửa lớn, sử dụng bột hoặc phun nước.

Mỗi nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy-chiến đấu: nhỏ



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Quy trình chữa cháy cụ thể:

1. Di chuyển đi các thùng chứa nếu an toàn.
2. Sử dụng bình xịt nước để làm mát các thùng chứa tiếp xúc với lửa.
3. Tránh xa các đầu của xe tăng.

Bảo vệ cụ thể của nhân viên cứu hỏa:

Như trong bất kỳ đám cháy nào, đeo thiết bị thở khép kín trong nhu cầu áp suất, MSHA / NIOSH (được phê duyệt hoặc tương đương), kính chống bụi và chống giạt gân, găng tay bảo hộ.

Phần 6 - Các biện pháp phòng thích do tai nạn

Biện pháp phòng ngừa cá nhân:

1. Hạn chế truy cập vào khu vực cho đến khi dọn dẹp.
2. Bảo đảm dọn dẹp chỉ được thực hiện bởi nhân viên được đào tạo.
3. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

Biện pháp phòng ngừa môi trường:

1. Thông gió tốt cho khu vực bị ô nhiễm.
2. Cô lập từ các nguồn đánh lửa.
3. Thông báo cho đơn vị y tế an toàn lao động hoặc đơn vị bảo vệ môi trường.

Phương pháp làm sạch:

1. Hạn chế truy cập vào khu vực cho đến khi dọn dẹp.
2. Bảo đảm dọn dẹp chỉ được thực hiện bởi nhân viên được đào tạo.
3. Thông gió tốt cho khu vực bị ô nhiễm.
4. Hydroxit kali khô có thể được tái chế hoặc xử lý.
5. Sau khi trung hòa, xả sạch cặn siêu nhỏ bằng nước
6. Hấp thụ với đất khô hoặc cát. Đề nếu cần thiết.
7. Tái chế hoặc pha loãng với nước, và sau đó trung hòa dư lượng một cách cẩn thận với dung dịch pha loãng axit axetic hoặc axit clohydric.
8. Ngăn chặn nhập cảnh vào cống rãnh.

Phần 7 - Xử lý và lưu trữ

Xử lý:

1. Cẩn thận thêm nước trong khi trộn, tránh bắn tung tóe.
2. Hóa chất này là chất lỏng kiềm; nhân viên cần được đào tạo đúng cách và thông báo phương pháp xử lý rủi ro và an toàn.
3. Dán nhãn rõ ràng thùng chứa.
4. Sử dụng thông gió khí thải địa phương và bao vây quá trình nếu cần thiết, để kiểm soát bụi và sương mù trong không khí.
5. Sử dụng hệ thống thông gió chống ăn mòn; tách biệt với các hệ thống thông gió khí thải khác.

Lưu trữ:

1. Lưu trữ hạn chế trong các thùng chứa chống rò rỉ.
2. Thùng chứa phải được đóng kín và dán nhãn rõ ràng.
3. Bảo quản nơi thoáng mát, thông thoáng và giữ khô ráo. Tách biệt với khu vực làm việc khác.
4. Tránh xa bất kỳ vật liệu không tương thích nào.



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

5. Xem xét việc sử dụng các thiết bị chống ăn mòn, ánh sáng, và hệ thống thông gió.
6. Dán nhãn container và giữ cho thùng chứa đóng lại trong khi không sử dụng.
7. Hạn chế truy cập.
8. Tách biệt với nước, axit và kim loại.

Phần 8 - Kiểm soát phơi sáng và bảo vệ cá nhân

Các biện pháp kỹ thuật:

Sử dụng hệ thống thông gió tổng quát đầy đủ

Tham số điều khiển

TWA (TWA)	Khách sạn STEL	Trần	Tiêu chuẩn sinh học
$2\text{mg}/\text{m}^3$ ($2\text{mg}/\text{m}^3$)	--	--	--

Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Bảo vệ hô hấp: Các hệ hô hấp khác nhau tùy thuộc vào nồng độ phơi nhiễm.

Bảo vệ tay: Găng tay bảo hộ

Bảo vệ mắt: kính giạt gân hóa học / mặt nạ. Vòi sen khăn cấp nên được cung cấp. Lưu ý: Các cơ sở này cung cấp đủ số lượng hoặc lưu lượng nước để nhanh chóng loại bỏ chất khỏi bất kỳ khu vực cơ thể nào có khả năng bị phơi nhiễm. Việc xác định thực tế những gì tạo thành một cơ sở ướt đầm nhanh chóng đầy đủ phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể.

Trong một số trường hợp nhất định, một vòi sen vô số nên có sẵn, trong khi ở những người khác, sự sẵn có của nước từ một bồn rửa hoặc vòi có thể được coi là đầy đủ

Bảo vệ da và cơ thể: hóa chất bảo vệ phù hợp.

Các biện pháp vệ sinh:

1. Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm, làm sạch kỹ lưỡng trước khi tái sử dụng hoặc xử lý. Phải tư vấn cho sự nguy hiểm cho nhân viên giặt ủi.
2. Rửa tay kỹ sau khi đưa chất này.
3. Duy trì môi trường làm việc sạch sẽ.

Phần 9 - Tính chất vật lý và hóa học

Trạng thái: chất lỏng	Mùi: không mùi
Màu sắc :trắng đến vàng	Điểm nóng chảy: --
Giá trị pH: 13,5 (0,1 Molar aq soln)	Điểm sôi / phạm vi sôi: 102~143°C
Tính dễ cháy: --	Điểm chớp nhoáng:--
Nhiệt độ phân hủy:--	Phương pháp kiểm tra (Mở hoặc đóng cốc):--
Nhiệt độ đánh lửa tự động:--	Tính chất vụ nổ:--
Áp suất hơi:--	Mật độ hơi:--
Mật độ: 1,09 ~ 1,52 (15,6%)	Độ hòa tan: hòa tan trong nước
đăng nhập Kow:--	Tỷ lệ bay hơi:--



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 10 - Dữ liệu ổn định và hoạt động trở lại

Ổn định: Có thể phản ứng với nước để giải phóng nhiệt.
Các phản ứng nguy hiểm có thể xảy ra trong các điều kiện cụ thể: <ol style="list-style-type: none">1. Trên 84°C, nó phản ứng với việc giảm đường để tạo thành khí carbon monoxide độc hại.2. Phản ứng bạo lực, tỏa nhiệt với nước.3. Phản ứng có khả năng nổ với bromoform + ete vương miện, chlorine dioxide, nitrobenzene, nitromethane, nitrơ trichloride, tetrahydrofuran peroxidized, 2,4,6-trinitrotoluene.4. Phản ứng với amoni hexachloroplatinate (2-) + nhiệt tạo thành một sản phẩm nổ nhạy cảm với nhiệt.5. Phản ứng bạo lực hoặc đánh lửa trong điều kiện thích hợp với axit, rượu, p-bis (1,3-dibromoethyl)benzen, cyclopentadiene, germanium, axit hyponitrous, maleic anhydride, nitroalkanes, 2-nitrophenol, kali peroxodisulfate, đường, 2,2,3,3-tetrafluoropropanol, thori dicarbide6. Nitrophenol ortho nóng chảy phản ứng dữ dội với kali hydroxit (thương mại 85% viên). Khi kali hydroxit & tetrachloroethane được nung nóng, một loại khí dễ cháy, chloroacetylene, được hình thành.7. 1,2-dichloroethylene & kali phản ứng hydroxit tạo ra chloroacetylene, đó là ... Tự phát dễ cháy trong không khí.8. Khi phốt pho được đun sôi với soln của ... Kali hydroxit, khí phosphine được phát triển mà là tự phát dễ cháy.9. Mảnh kali hydroxit gây ra clo dioxide lỏng phát nổ. Một phản ứng giữa n-nitrosomethylurea & kali hydroxit trong n-butyl ether dẫn đến một vụ nổ do sự hình thành của diazomethane.
Điều kiện để tránh: <ol style="list-style-type: none">1. Tránh nhiệt, ngọn lửa, tia lửa, hoặc bất kỳ nguồn đánh lửa.2. Khí nguy hiểm có thể tích tụ trong không gian hạn chế.3. Nếu tiếp xúc với vật liệu dễ cháy có thể gây cháy, nổ.
Vật liệu cần tránh: <ol style="list-style-type: none">1. axit, vật liệu dễ cháy, kim loại, chất khử oxy hóa, halocarbon, chất oxy hóa, muối kim loại
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: <ol style="list-style-type: none">1. Khi đun nóng để phân hủy nó phát ra khói độc hại của K₂O.

Phần 11 - Thông tin độc tính

Đường tiếp xúc: da, hít phải, mắt, nuốt phải
Các triệu chứng: ho, ngạt, bỏng với màng nhầy, huyết áp thấp, yếu, mạch nhanh, viêm phổi, đau ngực, khó thở, tím tái, chóng mặt, bỏng ở da và mắt.
Độc tính ngay lập tức: <ol style="list-style-type: none">1. Da: Gây bỏng da. Có thể gây loét sâu, thâm nhập của da. Tiếp xúc da kéo dài hoặc lặp đi lặp lại có thể gây viêm da. Hít phải : Có hại nếu hít phải. Kích ứng có thể dẫn đến viêm phổi hóa học và phù phổi. Gây kích ứng nghiêm trọng đường hô hấp trên với ho, bỏng, khó thở và hôn mê có thể xảy ra.2. Mắt: Gây bỏng mắt nghiêm trọng. Có thể gây ra chấn thương mắt không thể phục hồi. Tiếp xúc có thể gây loét kết mạc và giác mạc. Tổn thương mắt có thể lâu dài.3. Uống phải: Uống kiềm gây đau dữ dội, nôn mửa, tiêu chảy, và nguy cấp. Nôn có chứa



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

máu và niêm mạc bong tróc. Nếu tử vong không xảy ra trong 24 giờ đầu tiên, bệnh nhân có thể cải thiện trong 2-4 ngày và sau đó khởi phát đợt loét đau bụng dữ dội, cứng bụng giống như báng và giảm huyết áp nhanh chóng cho thấy thủng dạ dày hoặc thực quản chậm. Niêm mạc thực quản có thể xảy ra tuần, tháng, hoặc thậm chí nhiều năm sau đó để làm cho nuốt khó khăn. Ung thư biểu mô là một nguy cơ trong cuộc sống sau này.

4. Nuốt phải:

- LD₅₀: 273 mg/kg (Chuột, Uống)
- LC₅₀: --

Hiệu ứng cụ thể:

1. Tiếp xúc mắt kéo dài hoặc lặp đi lặp lại có thể gây viêm kết mạc.
2. **ĂN MÒN CHẤT LỎNG** - Với chất lỏng tập trung cao độ (30% natri hydroxit) bỏng thực quản có thể xảy ra ở tối đa 100% bệnh nhân, ngay cả sau khi uống ngẫu nhiên.
3. Bông nặng ít có khả năng nếu độ pH nhỏ hơn 11,5. Chấn thương lớn hơn với phơi nhiễm lớn và nồng độ cao.
4. Loạt gàu đây của ăn da (hỗn hợp chất lỏng và rắn) ở trẻ em báo cáo tỷ lệ bỏng thực quản đáng kể từ 5% đến 35%. Người lớn có cố ý uống có nhiều khả năng phát triển bỏng thực quản đáng kể (30% đến 80%).

Phần 12 - Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái:

- LC₅₀ (cá): 165000 µg/L@24 giờ (s)(Poecilia reticulata)
- EC₅₀ (Động vật không xương sống thủy sinh): TLm Mosquito fish 80 ppm/24 hr nước ngọt.
- Yếu tố tập trung sinh học (BCF): --

Kiên trì và suy thoái:

- Bán thời gian (Không khí): --
- Bán thời gian (Mặt nước): --
- Bán thời gian (Nước ngầm): --
- Bán thời gian (Đất): --

Tiềm năng tích hợp sinh học: --

Tính di động trong đất: --

Tác dụng phụ khác: --

Phần 13 - Cân nhắc xử lý

Phương pháp xử lý:

1. Xử lý đất đai hoặc chôn lấp (bãi rác vệ sinh) thực hành xử lý. Trước khi thực hiện xử lý đất thải dư lượng (bao gồm cả bùn thải), tham khảo ý kiến với các cơ quan quản lý môi trường để được hướng dẫn về thực hành xử lý chấp nhận được.
2. Trung hòa và xả ra cống: Hòa tan cẩn thận trong nước và trung hòa với axit axetic loãng. Tuôn ra cống với nhiều nước, các quy định cho phép hoặc xử lý thông qua một nhà thầu được cấp phép. Xem xét việc sử dụng chất thải ăn da để trung hòa chất thải axit thực vật.



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 14 - Thông tin vận chuyển SDS

Số phân loại lhq: UN1813
Tên vận chuyển D.O.T thích hợp: KALI HYDROXIT, chất rắn
Lớp nguy hiểm: 8
Nhóm đóng gói: II
Ô nhiễm biển: Không áp dụng
Các biện pháp và điều kiện vận chuyển phòng ngừa cụ thể:--

Mục 15 - Thông tin quy định

Quy định: 1. Quy tắc thực thi của Đạo luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp 2. Quy định ghi nhãn và truyền thông nguy hiểm của vật liệu nguy hiểm và có hại 3. Tiêu chuẩn phòng ngừa nguy hiểm chất hóa học cụ thể 4. Quy định về an toàn giao thông đường bộ 5. Quy định về lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp và tiêu chuẩn cơ sở vật chất
--

Phần 16 - Thông tin khác

Tài liệu tham khảo văn học	1. Cơ sở dữ liệu RTECS, TOMES CPS CD-ROM, Vol.71, 2007 2. Cơ sở dữ liệu ChemWatch, 2007-1 3. Cơ sở dữ liệu OHS MSDS, 2007 4. Cơ sở dữ liệu HSDB, TOMES CPS CO-ROM, Vol.71, 2007
Chuẩn bị bởi	Supplier: Công ty TNHH Hóa chất San Fu Địa chỉ nhà: 340 Hsiao Hsin Li, Quận Shan Hua, Thành phố Đài Nam, Đài Loan, R.O.C. ĐIỆN THOẠI: 886-6-5837608 FAX: 886-6-5839498 Tên: Edward Zhuang
Ngày phát hành	Ngày 20 tháng 4 năm 2018 Sửa đổi : 5
Ngày sửa đổi lại	Ngày 19 tháng 4 năm 2021
Nhận xét	Biểu tượng Giải thích: "--" Không có thông tin nào có sẵn tại thời điểm này. "/" Không áp dụng cho chất này.
Thông tin trên đã tham khảo ý kiến các giấy tờ trong nước hoặc quốc tế và thông tin do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp cung cấp. Các thông tin trên được cho là chính xác nhưng không có mục đích để được bao gồm tất cả và sẽ được sử dụng chỉ như là một hướng dẫn. Người dùng nên tự quyết định sự phù hợp của thông tin cho các mục đích cụ thể của họ.	